

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀ XINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 240 /QĐ-UBND

Trà Xinh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở
Ủy ban nhân dân xã Trà Xinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ XINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức Chính quyền địa phương 29/11/2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của toàn thể Cán bộ, công chức, Người hoạt động không chuyên trách xã Trà Xinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan Ủy ban nhân dân xã Trà Xinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng – Thống kê UBND xã, Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã Trà Xinh và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Các Hội đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Nay

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀ XINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã Trà Xinh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 240/QĐ-UBND,
ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Trà Xinh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã Trà Xinh, bao gồm: cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, thực hiện dân chủ tại Ủy ban nhân dân xã Trà Xinh.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ ở xã Trà Xinh

1. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.
2. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
3. Phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Ủy ban nhân dân xã Trà Xinh

1. Bảo đảm quyền của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương.
4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp và kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ XINH

Mục 1. CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 4. Những nội dung phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải công khai trong nội bộ Ủy ban nhân dân xã các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân xã.

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Ủy ban nhân dân xã.

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của Ủy ban nhân dân xã; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của Ủy ban nhân dân xã, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công.

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã.

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong Ủy ban nhân dân xã; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Ủy ban nhân dân xã.

9. Nội quy, quy chế, quy định của Ủy ban nhân dân xã; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Ủy ban nhân dân xã.

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách về những nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở.

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Ủy ban nhân dân xã.

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin.

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của xã Trà Xanh.

c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức.

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của Ủy ban nhân dân xã để thông báo đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

e) Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy xã, các Tổ chức Chính trị - Xã hội xã; Ban Chấp hành Công đoàn Ủy ban nhân dân xã để thông báo đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

f) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 4 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở Ủy ban nhân dân xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 4 của Quy chế này trên trang thông tin điện tử xã Trà Xanh,

ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của Ủy ban nhân dân xã, bảo đảm để cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

4. Ủy ban nhân dân xã có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của mình và không trái với quy định tại Mục này.

5. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó

Mục 2. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 7. Những nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở Ủy ban nhân dân xã.

2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

3. Nội dung Nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức.

4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 8. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bàn và quyết định

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này tại hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc khi có

ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quy chế này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

Điều 9. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách

1. Hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ sở xã tổ chức.

Hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ sở xã.

Hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách được quy định như sau:

a) Tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã.

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ.

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm.

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua.

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách về những nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

f) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này.

b) Đại diện Công đoàn cơ sở xã báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện dân chủ.

c) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Công đoàn cơ sở xã tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Ủy ban nhân dân xã.

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo.

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này (nếu có).

f) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua.

g) Ký kết giao ước thi đua giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã với Công đoàn cơ sở xã.

h) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 10. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã và các nội dung khác đã được cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

4. Đảng viên, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

MỤC 3. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH THAM GIA Ý KIẾN

Điều 11. Những nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia ý kiến trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của Ủy ban nhân dân xã.
3. Tổ chức phong trào thi đua của Ủy ban nhân dân xã.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của Ủy ban nhân dân xã.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Ủy ban nhân dân xã.

10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của Ủy ban nhân dân xã.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 12. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã.

2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các cuộc họp, hội nghị khác.

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi.

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã.

5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 13. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia ý kiến

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách về các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

2. Ban Chấp hành Công đoàn Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã.

3. Đảng viên, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham

gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tiểu mục 1. NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 14. Nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đã bàn và quyết định quy định tại Điều 7 của Luật này.

2. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại Ủy ban nhân dân xã.

Điều 15. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua.

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở Ủy ban nhân dân xã.

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách khác trong Ủy ban nhân dân xã.

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Ủy ban nhân dân xã hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đã bàn và quyết định.

d) Tham dự hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

2. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Ủy ban nhân dân xã.

Điều 16. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những

người có thẩm quyền khác tại Ủy ban nhân dân xã; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ Ủy ban nhân dân xã trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở Ủy ban nhân dân xã hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở Ủy ban nhân dân xã thay mặt cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Mục này.

Điều 17. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của Ủy ban nhân dân xã, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã, làm cơ sở để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại Ủy ban nhân dân xã; thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại Ủy ban nhân dân xã.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại Ủy ban nhân dân xã; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở xã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi

trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện đề cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong Ủy ban nhân dân xã thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Công đoàn cơ sở xã; các tổ chức chính trị – xã hội xã, Ban Thanh tra nhân dân xã có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Tiểu mục 2. BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Điều 18. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở Ủy ban nhân dân xã

1. Ban Thanh tra nhân dân ở Ủy ban nhân dân xã do hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức chính trị- xã hội xã có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, công chức Tài chính – Kế toán của Ủy ban nhân dân xã.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã đề nghị hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân ở xã gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở Ủy ban nhân dân xã

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Ủy ban nhân dân xã.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở Ủy ban nhân dân xã.

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 20. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Ủy ban nhân dân xã

1. Ban Thanh tra nhân dân ở xã do Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã và tại hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

Điều 21. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức,

hoạt động của Ủy ban nhân dân xã; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của Ủy ban nhân dân xã.

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân.

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Ủy ban nhân dân xã.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự đề hội nghị cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết.

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc cấp có thẩm quyền.

d) Vận động cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở Ủy ban nhân dân xã phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trách nhiệm thực hiện đầy đủ Quy chế này; các ban, ngành, các bộ phận chuyên môn và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách nếu vi phạm Quy chế thì sẽ tùy mức độ sai phạm sẽ bị xem xét và xử lý theo quy định.

Điều 23. Công chức Văn phòng – Thống kê xã có trách nhiệm kiểm tra và theo dõi việc thực hiện Quy chế này./.

